

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **687/2022/LĐ - PT**

Ngày: 23-11-2022

V/v “Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Kim Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Ông Nguyễn Ngọc Tài.

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLPT-LĐ
ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2022/LĐ-ST ngày 07/7/2022 của Tòa
án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5762/2022/QĐ - PT
ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm H, Xã HL, huyện N, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thùy M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 51/7 Đường Y, khu phố L, phường LT, thành phố Đ, Thành phố Hồ
Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Giấy ủy quyền ngày 25/9/2022, xác nhận
tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh A ngày 27/9/2022).

Bị đơn: Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: Phòng C, Lầu C, Số 72-74 Đường KH, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ liên hệ: Phòng G28.01 TMO, 91 Đường HC, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoặc:

Bà Hoàng Thị Ngọc D.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3 BC 150 Đường LB, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Giấy ủy quyền ngày 14/05/2021)

Người kháng cáo: Nguyên đơn Ông Đặng Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/20219 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Đặng Văn Q có bà Nguyễn Thùy M và ông Dương Văn Đ trình bày:

Ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được khởi kiện ngày 24/6/2019 của Ông Đặng Văn Q khởi kiện Tập đoàn IP. Đồng thời, Ông Q cũng nộp đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 khởi kiện Văn phòng IP tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q xác định khởi kiện Văn phòng IP tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đơn ngày 24/6/2019.

Ngày 25/9/2007, Ông Đặng Văn Q ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Văn phòng đại diện IP) do người đứng đầu Văn phòng đại diện IP ký kết hợp đồng lao động với Ông Q. Theo hợp đồng lao động, Ông Q làm việc với chức danh chuyên môn là: Bác sỹ, địa điểm làm việc là theo thỏa thuận, thời gian làm việc là theo thỏa thuận với Văn phòng đại diện, mức lương là: 3.914.894 đồng/tháng, phụ cấp là: 700.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, ngày 17/12/2018 thì Văn phòng đại diện IP đã ban hành Quyết định số 17/LUP2018/QĐ chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Q là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, không phải là thay đổi cơ cấu theo quy định pháp luật không thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012. Ông Q đã tham gia Công đoàn công ty F liên tục có đóng phí công đoàn theo quy định tại địa chỉ số 124 Nguyễn Đình C, Phường U, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3/2015 và không biết việc chuyển Công đoàn từ F về Văn phòng đại diện IP, không được tham gia bầu Ban chấp hành Công đoàn IP, không được tham gia cuộc họp nào giữa Ban chấp hành Công đoàn IP với người lao động về việc thay đổi cơ cấu. Việc thành lập, chỉ

định Ban chấp hành Công đoàn cơ sở lâm thời tại Văn phòng đại diện IP là không đúng pháp luật. Do đó, phương án sử dụng lao động ngày 05/11/2018 của Văn phòng đại diện IP không đúng pháp luật nên không làm căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Q. Vì vậy yêu cầu hủy Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với Ông Đặng Văn Q.

Sau khi được Tòa án giải thích về nghĩa vụ của Văn phòng đại diện IP khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết theo Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012.

Theo Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Q từ ngày 01/01/2019, thì Ông Q đã nhận đủ tiền lương cho đến ngày 31/12/2018, tiền trợ cấp tháng 12/2018, tiền lương tháng 13/2018, tiền lương các ngày phép hàng năm chưa sử dụng, tiền trợ cấp mất việc làm theo Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 nên không ý kiến và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét về các khoản này.

Về thời hạn báo trước của Văn phòng đại diện IP theo Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 thì Ông Q đã được thông báo đúng thời hạn theo quy định nên không có ý kiến và không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hạn báo trước khi cho Ông Q nghỉ việc.

Đề nghị Tòa án đưa Tập đoàn IP vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các lời khai trong quá trình giải quyết đại diện bị đơn Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh có bà Võ Thị Thu T trình bày như sau:

Ngày 25/9/2007, Văn phòng đại diện IP và Ông Q đã ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 2007/HDLĐ/07-HN-09-05, có hiệu lực kể từ ngày 08/8/2007.

Theo hợp đồng lao động, vị trí công việc của Ông Q là nhân viên tiếp thị với mức lương là 15.727.910 đồng. Công việc cụ thể Ông Q phải làm là giới thiệu thuốc, cung cấp thông tin về thuốc, hướng dẫn cho các bác sĩ, dược sĩ tác dụng và cách sử dụng của những loại thuốc mà Văn phòng đại diện IP đã được cấp phép giới thiệu. Việc tuyển dụng Ông Q dựa trên quy định cho phép văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam được phép tuyển dụng người giới thiệu thuốc theo Quyết định số 2557/2002/QĐ-BYT ngày 04/07/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế thông tin, quảng cáo thuốc dùng cho người và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người” và theo điểm a, khoản 3, Điều 28 Thông tư số 13/2009/TT-BYT của Bộ Y Tế hướng dẫn hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc thay thế Quyết định 2557/2002.

Ngày 14/3/2018, Cục Quản lý dược - Bộ Y tế đã ban hành Công văn 4338/QLD-PCD về việc thi hành Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 05/5/2017

của Chính phủ. Theo hướng dẫn tại Công văn 4338, Cục Quản lý dược đã khẳng định rằng: Văn phòng đại diện không được tổ chức, tuyển dụng người giới thiệu thuốc (trình dược viên)” và “Văn phòng đại diện không được tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thuốc. Văn phòng đại diện chỉ được cung cấp thông tin về thuốc của công ty cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thông qua người giới thiệu thuốc của cơ sở kinh doanh dược dưới hình thức các tài liệu thông tin thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Ngày 12/4/2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư 07/2018/TT-BYT quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược. Thông tư 07/2018 có hiệu lực thi hành và thay thế Thông tư 13/2009 kể từ ngày 01/06/2018. Theo đó, các nội dung quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 28 Thông tư 13/2009 đã không còn ghi nhận tại Thông tư 07/2018 và cơ sở cho việc tuyển dụng trình dược viên cho các văn phòng đại diện trong đó có Văn phòng đại diện IP đã hoàn toàn bị bãi bỏ kể từ ngày Thông tư 07/2018 có hiệu lực từ ngày 01/06/2018.

Như vậy, do thay đổi của pháp luật sau thời điểm ký kết hợp đồng lao động nêu trên, Văn phòng đại diện IP không còn được phép tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thuốc và các trình dược viên hiện tại của Văn phòng đại diện IP không được trực tiếp giới thiệu, cung cấp các tài liệu thông tin về thuốc đã được chấp thuận cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, không được thực hiện các hoạt động thông tin, đào tạo khác liên quan đến các sản phẩm của IP hoạt động thông tin. Toàn bộ công việc giới thiệu, cung cấp thông tin về thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh mà các trình dược viên của Văn phòng đại diện IP thực hiện trước ngày Luật Dược 2016 có hiệu lực đều phải được thực hiện thông qua người giới thiệu thuốc của cơ sở kinh doanh dược. Do đó, Văn phòng đại diện IP buộc phải thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động để phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động, bao gồm việc thuê các nhà phân phối trong nước và các đối tác kinh doanh khác để tiến hành các hoạt động cung cấp thông tin thuốc cho người hành nghề khám, chữa bệnh.

Theo Điều 44 của Bộ luật Lao động 2012 về nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, Văn phòng đại diện IP đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo đúng trình tự, thủ tục luật định trước khi ban hành Quyết định số 17//LUP2018/QĐ chấm dứt hợp lao động đối với Ông Q ngày 17/12/2018, cụ thể như sau:

Bước 1: Xây dựng phương án sử dụng lao động và tham khảo ý kiến với công đoàn cơ sở. Ngày 05/10/2018, Văn phòng đại diện IP đã làm việc với Công đoàn cơ sở về những nội dung liên quan đến kế hoạch và định hướng sử dụng lao động theo phương án sử dụng lao động mà Văn phòng đại diện IP xây dựng do thay đổi cơ cấu tổ chức.

Bước 2: Ban hành phương án sử dụng lao động: Ngày 05/11/2018, Văn

phòng đại diện IP đã ban hành phương án sử dụng lao động sau thay đổi cơ cấu tổ chức. Theo phương án sử dụng lao động, Văn phòng đại diện IP có 21 người lao động tiếp tục được sử dụng và 42 người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/01/2019 và Ông Q là một trong 42 người lao động mà Văn phòng đại diện IP phải chấm dứt hợp đồng lao động theo phương án sử dụng lao động này. Ngoài ra, phương án sử dụng lao động cũng quy định rõ mức trợ cấp thôi việc cho từng người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Văn phòng đại diện IP không có vị trí việc làm mới để có thể cho Ông Q tiếp tục làm việc tại Văn phòng đại diện IP.

Bước 3: Thông báo cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trước 30 ngày. Ngày 05/11/2018, Văn phòng đại diện IP đã gửi công văn số LUP2018, đính kèm phương án sử dụng lao động đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo và xin chấp thuận đối với phương án sử dụng lao động mà Văn phòng đại diện IP đã xây dựng. Ngày 16/11/2018, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 31004/SLĐTBXH-LĐ về việc cho nhiều người lao động thôi việc vì lý do tái cơ cấu, tổ chức lại lao động và yêu cầu Văn phòng đại diện IP tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ các thủ tục và chế độ cho người lao động thôi việc vì lý do tái cơ cấu, tổ chức lại lao động, đảm bảo quyền lợi của người lao động trong quá trình thực hiện phương án sử dụng lao động.

Bước 4: Thông báo phương án sử dụng lao động đến người lao động. Ngày 08/11/2018, Văn phòng đại diện IP đã tổ chức buổi gặp mặt với toàn thể người lao động (trong đó có Ông Q) và thông báo đến từng người về tình hình tái cơ cấu của Văn phòng đại diện IP. Tại buổi làm việc này, Văn phòng đại diện IP đã thông báo cho Ông Q và những người lao động thông tin của các đối tác của IP tại Việt Nam để đảm bảo Ông Q và những người lao động sẽ được ký hợp đồng lao động với đối tác của IP với cùng mức lương, thời hạn, mô tả công việc được quy định tại hợp đồng lao động đã ký với Văn phòng đại diện IP và vẫn tiếp tục làm việc cho sản phẩm của IP.

Bước 5: Ngày 17/12/2018, Văn phòng đại diện IP đã ban hành Quyết định số 17/LUP2018/QĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Q. Theo quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động 2012, Văn phòng đại diện IP có nghĩa vụ trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động khi cho người lao động thôi việc do thay đổi cơ cấu. Văn phòng đại diện IP đã áp dụng phương thức tính mức trợ cấp mất việc theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2012 để chi trả trợ cấp mất việc làm cho Ông Q. Phương thức tính trợ cấp mất việc làm: Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động làm việc thực tế cho Văn phòng đại diện IP trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trừ đi thời gian làm việc đã được Văn phòng đại diện IP chi trả trợ cấp thôi việc. Tiền lương để tính trợ cấp mất việc làm là tiền

lương bình quân theo hợp đồng lao động của 6 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc. Mỗi năm làm việc sẽ được trả 01 tháng tiền lương, nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương. Văn phòng đại diện IP áp dụng trường hợp của Ông Q: Toàn bộ thời gian Ông Q làm việc tại Văn phòng đại diện IP đều có tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tiền lương bình quân của Ông Q của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động là 15.727.910 đồng. Vì thời gian tính bảo hiểm mất việc làm của Ông Q chưa đủ 2 năm nên trợ cấp mất việc làm của Ông Q là 31.455.820 đồng (02 tháng tiền lương). Theo đó, tổng số tiền mà Ông Q đã nhận là 72.493.361 đồng. Như vậy, Văn phòng đại diện IP đã thanh toán đầy đủ trợ cấp mất việc làm, tiền lương và các khoản thanh toán khác cho Ông Q theo quy định của pháp luật. Bị đơn ban hành Quyết định số 17/LUP2018/QĐ chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Q ngày 17/12/2018 theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2022/LĐ-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3, khoản 4 Điều 68, khoản 1 khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 203, Điều 205, Điều 210, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26, Điều 29 Bộ luật Lao động năm 1994.

Áp dụng khoản 10 Điều 36, khoản 1, khoản 3 Điều 44, Điều 46, Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012.

Áp dụng khoản 3 Điều 17 Luật Thương mại năm 2005.

Áp dụng Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 13, Điều 16, Điều 17 Điều lệ Công Đoàn Việt Nam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đặng Văn Q buộc hủy Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2019 đối với Ông Đặng Văn Q.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Đặng Văn Q phải chịu số tiền 300.000 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 15/7/2022, nguyên đơn – Ông Đặng Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo biên bản thỏa thuận ngày 22/11/2022 giữa nguyên đơn Ông Đặng Văn Q có bà Nguyễn Thùy M là người đại diện theo ủy quyền và bị đơn Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh có bà Võ Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất thỏa thuận giải quyết vụ án như sau:

1. Ông Đặng Văn Q và Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động được ký ngày 08/8/2007 như nội dung Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/01/2019.

2. Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ cho Ông Đặng Văn Q số tiền 169.861.428 (Một trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi tám) đồng (đây là số tiền sau khi đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân là 18.873.492 đồng).

3. Việc thanh toán tiền sẽ được thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ ngày người đại diện Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án/quyết định của Tòa án về việc công nhận/ghi nhận sự thỏa thuận trên giữa các bên.

4. Các bên tự thi hành án. Trường hợp không thi hành án được sẽ yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

5. Các bên tự chịu án phí theo quy định pháp luật.

6. Kể từ khi thỏa thuận các bên không còn bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, yêu cầu gì liên quan đến các hợp đồng lao động đã ký kết giữa Ông Đặng Văn Q và Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không phải chịu trả bất kỳ chi phí nào khác liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng lao động trên. Ông Đặng Văn Q không còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người

tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về án phí các bên phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, biên bản thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn đề ngày 22/11/2022, sau khi phân tích, đánh giá về kháng cáo của nguyên đơn, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, đối chiếu những căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn Ông Đặng Văn Q nộp trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[1.2] Về sự có mặt vắng mặt của đương sự: Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Ngày 25/9/2022, Ông Đặng Văn Q lập Văn bản hủy bỏ Giấy ủy quyền ngày 05/04/2022, nội dung hủy bỏ việc ủy quyền đối với bà Nguyễn Thùy M và ông Dương Văn Đ đến Tòa án và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có liên quan theo quy định pháp luật, đồng thời Ông Q lập văn bản ủy quyền mới ủy quyền cho bà Nguyễn Thùy M tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy Hội đồng xét xử không đưa ông Dương Văn Đ vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Xét, các bên đương sự đã tự thỏa thuận thống nhất với nhau: Ông Đặng Văn Q và Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động được ký ngày 08/8/2007 như nội dung Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/01/2019; Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ cho Ông Đặng Văn Q số tiền 169.861.428 đồng (đây là số tiền sau khi đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân là 18.873.492 đồng); Việc thanh toán tiền sẽ được thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ ngày người đại diện Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án/quyết định của Tòa án về việc công nhân/ghi nhận

sự thỏa thuận trên giữa các bên; Các bên tự thi hành án. Trường hợp không thi hành án được sẽ yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền; Các bên tự chịu án phí theo quy định pháp luật; Kể từ khi thỏa thuận các bên không còn bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, yêu cầu gì liên quan đến các hợp đồng lao động đã ký kết giữa Ông Đặng Văn Q và Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không phải chi trả bất kỳ chi phí nào khác liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng lao động trên. Ông Đặng Văn Q không còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Công ty.

Hội đồng xét xử xét thấy việc các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự. Có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí, bị đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007488 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án lao động sơ thẩm số: 04/2022/LĐ-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Ông Đặng Văn Q và Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất chấm dứt Hợp đồng lao động được ký ngày 08/8/2007 như nội dung Quyết định số 17/LUP2018/QĐ ngày 17/12/2018 của Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/01/2019.

1.2. Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ cho Ông Đặng Văn Q số tiền 169.861.428 (Một trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi tám) đồng (đây là số tiền sau khi đã trừ 10% thuế thu nhập cá nhân là 18.873.492 đồng).

1.3. Việc thanh toán tiền sẽ được thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ ngày người đại diện Văn phòng đại diện IP tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án của Tòa án về việc công nhận sự thỏa thuận trên giữa các bên.

1.4. Các bên tự thi hành án. Trường hợp không thi hành án được sẽ yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí lao động:

2.1. Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

2.2. Án phí lao động phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007488 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Kim Thúy